

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: 21 / 7 /2021

Nhóm: **20T4-TKĐ3**

Môn học phần: **0714000453 - Vật Lý 1**

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20001673	Lê Quốc	Anh	22/09/2005	20T4-TKĐ3		7,8	Bảy , tám	
2	20002443	Phạm Phú	Anh	04/09/2005	20T4-TKĐ3		9,3	Chín , ba	
3	20001984	Nguyễn Thái Gia	Bảo	21/05/2005	20T4-TKĐ3		8,8	Tám , tám	
4	20002628	Nguyễn Phước Quý	Đăng	06/09/2005	20T4-TKĐ3		9,8	Chín , tám	
5	20001639	Đỗ Công	Đồng	10/02/2004	20T4-TKĐ3		9,0	Chín , không	
6	20001406	Bùi Nguyễn Công	Duy	30/03/2005	20T4-TKĐ3		7,5	Bảy , năm	
7	20000271	Phạm Thị Trúc	Giang	21/02/2005	20T4-TKĐ3		5,0	Năm , không	
8	20000605	Nguyễn Hoàng	Hải	04/02/2004	20T4-TKĐ3		8,0	Tám , không	
9	20000175	Nguyễn Phạm Gia	Hân	18/10/2005	20T4-TKĐ3		0,0	Không , không	Không nộp bài
10	20000780	Vũ Nhật	Hoàng	06/10/2005	20T4-TKĐ3		0,0	Không , không	Không nộp bài
11	20001408	Hồ Thanh	Huy	30/08/2005	20T4-TKĐ3		7,8	Bảy , tám	
12	20001420	Ông Huỳnh Khánh	Huy	13/11/2004	20T4-TKĐ3		9,5	Chín , năm	
13	20001012	Thân Trọng	Huy	18/01/2002	20T4-TKĐ3		8,3	Tám , ba	
14	20001407	Nguyễn Lê Hoàng	Khang	10/02/2005	20T4-TKĐ3		9,0	Chín , không	
15	20005852	Hồ Tấn	Khoa	01/05/2001	20T4-TKĐ3		8,8	Tám , tám	
16	20001540	Phạm Đăng	Khoa	12/03/2005	20T4-TKĐ3		6,0	Sáu , không	
17	20000225	Vũ Minh	Khoa	30/06/2005	20T4-TKĐ3		7,3	Bảy , ba	
18	20001525	Đoàn Nhật	Lâm	15/09/2005	20T4-TKĐ3		9,5	Chín , năm	
19	20001303	Nguyễn Đức	Lăng	09/02/2004	20T4-TKĐ3		8,8	Tám , tám	
20	20000984	Dương Văn	Linh	13/06/2005	20T4-TKĐ3		10,0	Mười , không	
21	20000885	Lê Phụng Hoàng	Nam	06/11/2005	20T4-TKĐ3		8,8	Tám , tám	
22	20001425	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	03/04/2005	20T4-TKĐ3		10,0	Mười , không	
23	20001421	Võ Hoàng Gia	Nghi	20/04/2005	20T4-TKĐ3		0,0	Không , không	Không nộp bài
24	20001520	Đoàn Trọng	Nghĩa	04/04/2005	20T4-TKĐ3		9,8	Chín , tám	
25	20001501	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	24/01/2005	20T4-TKĐ3		10,0	Mười , không	
26	20000370	Vy Trần Minh	Phúc	10/04/2005	20T4-TKĐ3		9,5	Chín , năm	
27	20001523	Tô Phạm Minh	Quân	30/05/2005	20T4-TKĐ3		0,0	Không , không	Không nộp bài
28	20002322	Quan Thế	Quyền	07/12/2005	20T4-TKĐ3		9,8	Chín , tám	
29	20001298	Đinh Đỗ Quốc	Thắng	20/06/2004	20T4-TKĐ3		8,0	Tám , không	
30	20000774	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	12/06/2005	20T4-TKĐ3		0,0	Không , không	Không nộp bài
31	20004903	Trương Thị Phương	Thảo	11/05/2004	20T4-TKĐ3		10,0	Mười , không	
32	20001516	Trần Cao Bảo	Thiên	26/03/2005	20T4-TKĐ3		9,8	Chín , tám	
33	20002550	Thân Hữu	Thịnh	10/06/2005	20T4-TKĐ3		9,5	Chín , năm	
34	20001527	Kiều Thị Mộng	Thúy	01/02/2004	20T4-TKĐ3		9,8	Chín , tám	
35	20000641	Huỳnh Thuận	Toàn	03/09/2005	20T4-TKĐ3		9,3	Chín , ba	
36	20003571	Nguyễn Xuân Bảo	Trâm	16/08/2004	20T4-TKĐ3		7,5	Bảy , năm	
37	20001951	Lê Tiến	Trung	28/09/2005	20T4-TKĐ3		8,3	Tám , ba	
38	20001499	Lê Hoàng	Vũ	16/06/2005	20T4-TKĐ3		0,0	Không , không	Không nộp bài

Ghi chú:

Danh sách gồm 38 sinh viên.

Số dự kiểm tra là 32 sinh viên.

Số vắng kiểm tra là 6 sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Thiện

Cán bộ chấm thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Tú

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

